

Số: /UBND-NL₅

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng,
chống dịch bệnh động vật

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Văn bản số 9011/BBN-TY ngày 08/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3834/SNN-CNTY ngày 26/12/2023 (sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương), Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định, đồng thời tham gia một số ý kiến như sau:

1. Tại khoản 2 Điều 2 Chương I của dự thảo Nghị định: “Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật là người thực hiện: thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật là người trực tiếp thực hiện: bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh.”

Lý do: chính sách hỗ trợ đề nghị thực hiện đối với những người trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 6 Mục 1 Chương II của dự thảo Nghị định: “a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 40.000 đồng/kg hơi; các loại lợn khác: 35.000 đồng/kg hơi; b) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi; các loại trâu, bò, ngựa, dê khác: 40.000 đồng/kg hơi; c) Cừu, hươu giống đang khai thác: 55.000 đồng/kg hơi; các loại cừu, hươu khác: 50.000 đồng/kg hơi; d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 35.000 đồng/kg; các loại gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu khác: 25.000 đồng/kg”

Đề nghị sửa đổi, bổ sung: “a) Đối với lợn các loại: 35.000 đồng/kg hơi; b) Đối với trâu, bò, ngựa, dê các loại: 45.000 đồng/kg hơi; c) Đối với cừu, hươu các loại: 55.000 đồng/kg hơi; d) Đối với gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu các loại: 30.000 đồng/kg.”

Lý do: Đề nghị thống nhất một mức hỗ trợ đối với cùng một đối tượng. Trên thực tiễn có nhiều trường hợp rất khó để xác định, phân biệt giữa lợn, trâu, bò nái phối lúa đầu, mang thai giai đoạn đầu với lợn, trâu, bò nái hậu bị (chưa đưa vào khai thác) và lợn, trâu, bò nuôi thịt; giữa gia cầm đẻ trứng (đang khai thác) với gia cầm nuôi thịt; mặt khác, trong một số trường hợp giá bán gia súc, gia cầm giống ở cuối các chu kỳ khai thác còn thấp hơn giá bán gia súc, gia cầm thương phẩm; bên cạnh đó, tại các hộ chăn nuôi, chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ thường không có hồ sơ để xác định cấp giống khi nuôi hoặc nuôi trâu bò, gia cầm theo hình thức kiêm dụng (nuôi thịt, nuôi sinh sản, lấy trứng). Do vậy, đề nghị thống nhất một mức hỗ trợ để tránh nhầm lẫn, khó xác định, dễ bị trục lợi chính sách trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở.

3. Tại khoản 2 Điều 6 “Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản” đơn giá theo giá trị con giống (đồng/con) hoặc trọng lượng (đồng/kg) bị tiêu hủy giữa các đối tượng nuôi chưa phù hợp với giá trị thực tế, cụ thể: giá đầu vào mua con giống đối với cá biển, cá mặn lợ, cá nước lạnh thông thường theo thị trường từ 5.000 - 10.000 đồng/con nhưng đề xuất mức hỗ trợ tiêu hủy theo dự thảo là 500 đồng/con; trong khi giá giống cá tra và giống cá nước ngọt thông thường từ 800-2.000 đồng/con mức đề xuất hỗ trợ tiêu hủy theo dự thảo là 500 đồng/con; con giống nhuyễn thể như ngao giống từ 20-25 đồng/con (loại 1000 con/kg), giống hào giống giao động từ 200-500 đồng/con (1 dây 30-40 con có giá từ 6.000-15.000 đồng) nhưng giá đề xuất hỗ trợ theo dự thảo 300 đồng/con,... Giá thành sản xuất, giá bán thương phẩm của tôm sú, tôm thẻ, cá biển, cá mặn lợ, cá nước lạnh cao hơn rất nhiều so với cá tra, cá nước ngọt thông thường và nhuyễn thể song mức hỗ trợ thiệt hại tính theo trọng lượng bị tiêu hủy lại tương đương nhau từ 30.000 - 50.000 đồng/kg. Đề nghị xem xét lại mức hỗ trợ cho phù hợp với giá con giống và giá thành sản xuất, giá bán thương phẩm của các đối tượng nêu trên.

4. Tại khoản 2 Điều 8 Mục 1 Chương II của dự thảo Nghị định: đề nghị điều chỉnh, sửa đổi để thống nhất về nguyên tắc hỗ trợ đã ban hành tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Lý do: hiện nay cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương đang thực hiện theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025. Do vậy, đề nghị điều chỉnh cơ chế hỗ trợ kinh phí cho phù hợp.

5. Tại điểm d khoản 1 Điều 9 Mục 2 Chương II của dự thảo quy định hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký và thẩm định tại cấp xã bao gồm “*Tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ (đối với đơn vị sự nghiệp công lập)*”. Tuy vậy, tại toàn bộ dự thảo lại không thể hiện rõ đối tượng là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại vấn đề này đảm bảo thống nhất trong dự thảo.

6. Tại Điều 12 Mục 2 Chương II của dự thảo Nghị định: đề nghị sửa từ “*Triển khai hoạt động hỗ trợ*” thành “*Quy trình hỗ trợ*”, đồng thời xem xét, sửa đổi như sau:

“1. Trường hợp ngân sách cấp huyện đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp

và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ.”

“2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ (sau khi đã sử dụng hết nguồn dự phòng ngân sách hàng năm), trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ và đề xuất hỗ trợ gửi UBND cấp tỉnh (qua **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**), hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh bố trí bổ sung ngân sách trong đó giải trình cụ thể số kinh phí thiếu để chi trả, thanh toán cho hoạt động hỗ trợ nêu tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định này.

b) Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này.”

“3. Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của UBND cấp huyện.

a) **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** soát xét đối tượng, nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi **Sở Tài chính để tham mưu UBND cấp tỉnh** bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác bổ sung cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;

b) Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc diện được hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản đề nghị hỗ trợ gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 12 Mục 2 Chương II, dự thảo quy định “Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10, điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này”. Tuy vậy, tại dự thảo không có điểm c khoản 3 Điều 10, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại đảm bảo chính xác.

7. Tại điểm d khoản 3 Điều 13 Chương III dự thảo giao HĐND tỉnh “quyết định mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cho từng loại vật nuôi trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 1,5 lần mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ kinh phí cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn nhưng không vượt quá 02 lần mức quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này”. Tuy nhiên, vì dự thảo Nghị định đã quy định mức hỗ trợ cụ thể, do đó, đề nghị sửa lại nội dung trên theo hướng chỉ giao HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ trong trường hợp cần thiết nhằm tránh tình trạng địa phương phải ban hành Nghị quyết mới thực hiện được nội dung tại Nghị định này.

8. Tại khoản 2 Điều 14 Chương III dự thảo quy định “Không áp dụng các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực”. Đề nghị sửa quy

định trên theo hướng “*Bãi bỏ các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực*” vì khi Nghị định mới có hiệu lực thì các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP không còn được áp dụng.

9. Tại khoản 3 Điều 14 Chương III dự thảo về điều khoản chuyển tiếp quy định “*Thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực, việc hỗ trợ cho chủ vật nuôi thực hiện theo quy định tại thời điểm xảy ra dịch bệnh.*” Tuy vậy, tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và nội dung dự thảo không có quy định về đối tượng “*chủ vật nuôi*”, do đó, đề nghị xem xét nội dung này đảm bảo chính xác.

Đồng thời, tại nội dung này chưa quy định nội dung chuyển tiếp đối với việc hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực. Do đó, đề nghị bổ sung đảm bảo đầy đủ.

10. Tại Mẫu số 02 Phụ lục của dự thảo Nghị định: đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do dịch bệnh, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Thêm nội dung: “*tên dịch bệnh, khối lượng thủy sản tiêu hủy (kg)*”. Bỏ các nội dung không liên quan: “*Hình thức nuôi, các mức độ thiệt hại*”.

11. Tại Mẫu số 4 Phụ lục của dự thảo Nghị định: bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nuôi thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Bỏ nội dung: “*Các mức độ thiệt hại*”. Đối tượng đề xuất (báo cáo) thực hiện theo các đối tượng, tính theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy được quy định tại khoản 2 Điều 6 Dự thảo Nghị định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, Tài chính, Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh